

Số: /UBND-TTTP
V/v triển khai thực hiện công tác kê khai và kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Các Tổng công ty, Công ty TNHH MTV và các đơn vị trực thuộc Thành phố.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND Thành phố về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; UBND Thành phố Hà Nội yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện công tác kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2025 như sau:

1. Việc tổ chức, triển khai thực hiện công tác kê khai, kiểm soát TSTN năm 2025

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai theo quy định tại Điều 37, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 5 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND Thành phố về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội, trong đó:

a. Tài sản, thu nhập phải kê khai

Theo khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, TSTN phải kê khai bao gồm:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;
- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;
- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- Tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai.

b. Phương thức và thời điểm kê khai TSTN

- **Kê khai lần đầu:** Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

- **Kê khai bổ sung:** Việc kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2025**, trừ trường hợp đã kê khai hằng năm.

- **Kê khai hằng năm:** Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; Công chức giữ ngạch chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2025**.

- **Kê khai phục vụ công tác cán bộ:** Kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện đối với những trường hợp sau:

+ Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

+ Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Thời điểm kê khai thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ khi thực hiện phê duyệt người có nghĩa vụ kê khai TSTN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

c. Tổ chức việc kê khai TSTN năm 2025

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai TSTN năm 2025 theo quy định khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 5 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND Thành phố, trong đó yêu cầu và hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai TSTN trung thực, đầy đủ, rõ ràng theo quy định.

- Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Mẫu bản kê khai TSTN theo Phụ lục số I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

d. Việc công khai bản kê khai TSTN

Việc công khai bản kê khai thực hiện theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của

Chính phủ, trong đó bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị, quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát TSTN.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp:

- **Công khai bằng hình thức niêm yết:** Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm, an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

- **Công khai tại cuộc họp:** Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát TSTN

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đến người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm soát TSTN; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND Thành phố về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

3. Việc bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện bàn giao bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai năm 2025 cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền theo quy định tại Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

4. Giao nhiệm vụ

- Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị trực thuộc UBND Thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố, Doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc Thành phố, căn cứ vào Văn bản này và chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình thực tiễn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tự kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

- Giao Thanh tra Thành phố:

+ Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện việc kê khai TSTN theo quy định. Căn cứ Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị, có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc bàn giao bản kê khai TSTN cho cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định.

+ Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND Thành phố về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ủy Ban Kiểm tra Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc TP;
- UBND các xã, phường;
- Các DNNN, DN có phần vốn NN thuộc TP;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn